TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15-5-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Xuân**.

2. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Trang**.

- Thư ký phiên tòa: Bà: **Đinh Thị Hạ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Phương Dung** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018 về "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Võ Thị H**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn*: Anh **Phạm Hữu Q**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3. *Người làm chứng:* Bà **Huỳnh Thị B**, sinh năm 1951.

Địa chỉ: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Võ Thị H có mặt;
anh Phạm Hữu Q và bà Huỳnh Thị B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 02 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày: trên cơ sở tự nguyện, chị và anh Phạm Hữu Q tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai vào ngày 12 tháng 11 năm 2015. Đây là hôn nhân lần đầu của cả hai.

Cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, anh Phạm Hữu Q thường hay đánh đập chị. Chị không thể chịu được được nên vợ chồng không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2017. Đến nay, mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục tồn tại nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Hữu Q.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Hữu Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Phạm Hữu Q vẫn không có mặt tại Tòa án, do đó không có lời khai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân nhân dân huyện Xuân Lộc: về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và sự chấp hành pháp luật của các đương sự cơ bản đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: về quan hệ hôn nhân, cho chị Võ Thị H được ly hôn với anh Phạm Hữu Q; về con chung không có, về tài sản chung và nợ chung không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: chị Võ Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Phạm Hữu Q hiện đang cư trú tại ấp A, xã X, huyện X nên quan hệ pháp luật là "*Ly hôn*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: chị Võ Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Phạm Hữu Q nên chị Võ Thị H là nguyên đơn, anh Phạm Hữu Q là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: anh Phạm Hữu Q đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên xét xử vắng mặt anh Phạm Hữu Q tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Võ Thị H và anh Phạm Hữu Q tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Võ Thị H cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và anh Phạm Hữu Q thường hay đánh đập chị. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Phạm Hữu Q nhiều lần nhưng anh Phạm Hữu Q vẫn không có mặt để làm việc và hòa giải hàn gắn tình cảm. Qua xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy lời trình bày của chị Võ Thị H phù hợp với nội dung của biên bản lấy lời khai của người làm chứng bà Huỳnh Thị B là mẹ ruột của anh Phạm Hữu Q vào ngày 19 tháng 3 năm 2018 về tình trạng hôn nhân của chị Võ Thị H và anh Phạm Hữu Q. Như vậy đã đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của chị Võ Thị H và anh Phạm Hữu Q mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy nên chấp nhận cho chị Võ Thị H được ly hôn với anh Phạm Hữu Q là phù hợp.

[5] Về con chung: không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: chị Võ Thị H trình bày không có nên không xem xét.

[7] Về án phí: chị Võ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Xét thấy, nhận định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Võ Thị H được ly hôn với anh Phạm Hữu Q.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị Võ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 008211 ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, chị Võ Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Võ Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Hữu Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã X;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trần Trường Phát